

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
**CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2016

Số: 271 /QLCL-CL1

V/v mẫu chứng thư mới cho lô hàng  
thủy sản xuất khẩu vào LM KT Á-Âu

Kính gửi:

- Các cơ sở chế biến thủy sản trong danh sách xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu;
- Các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng.

Ngày 16/02/2016, thông qua một số doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu, Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản nhận được Quyết định số 161 ngày 08/12/2015 của Hội đồng Kinh tế Á-Âu thông báo áp dụng mẫu chứng thư mới cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu và có hiệu lực kể từ ngày 08/01/2016, các chứng thư đã ban hành trước ngày Quyết định 161 có hiệu lực sẽ được sử dụng đến ngày 1/6/2016 (xem Quyết định 161 và bản dịch không chính thức gửi kèm).

Do văn bản được chuyển đến chậm so với thời hạn có hiệu lực của Quyết định 161 nêu trên, Cục đã có văn bản gửi Cục Kiểm dịch động thực vật Liên bang Nga (FSVPS) thông báo sẽ cấp chứng thư theo mẫu mới kể từ ngày 19/02/2016, đồng thời đã đề nghị phía bạn tạo điều kiện thông quan cho các lô hàng thủy sản kèm theo chứng thư theo mẫu cũ được cấp trước ngày 19/02/2016.

Cục yêu cầu các đơn vị như sau:

1. Các cơ sở chế biến thủy sản trong danh sách xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu: Chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu Liên minh Kinh tế Á-Âu để có thêm thông tin chi tiết, tránh các vướng mắc khi xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường này.

2. Các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng: Kiểm tra, cấp chứng thư theo mẫu mới cho các lô hàng thủy sản xuất khẩu vào Liên minh Kinh tế Á-Âu kể từ ngày 19/02/2016.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Cục để được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- VASEP;
- Lưu: VT, CL1.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Ngô Hồng Phong**

Ban Cán sự  
Quyết định số 161  
Về thay đổi trong Quyết định số 607 ngày 7/4/2011 của Ủy ban  
Liên minh Hải quan

Ngày 8/12/2015

TP. Matxcova

Theo điểm 17 Nghị định thư về áp dụng các biện pháp vệ sinh, vệ sinh-thú y và kiểm dịch thực vật (Phụ lục số 12 của Hiệp ước về Liên minh Kinh tế Á-Âu ngày 29/5/2014) và điểm 19 của Phụ lục số 2 Quy chế làm việc của Ủy ban kinh tế Á-Âu được thông qua bởi Nghị quyết của Hội đồng kinh tế Á-Âu Tối cao số 98 ngày 23/12/2014, Ban Cán sự Hội đồng Kinh tế Á-Âu quyết định:

1. Áp dụng những thay đổi trong Quyết định số 607 ngày 7/4/2011 của Ủy ban Liên minh Hải quan “Về các mẫu chứng thư thú y thống nhất cho hàng hóa thuộc diện kiểm tra khi nhập khẩu từ các nước thứ 3 vào lãnh thổ hải quan của Liên minh Hải quan gồm nước CH Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan và Liên bang Nga” theo phụ lục.

2. Các mẫu chứng thư được soạn thảo phù hợp với Quyết định số 607 ngày 7/4/2011 của Ủy ban Liên minh Hải quan và được ban hành trước khi Quyết định này có hiệu lực sẽ được sử dụng đến 1/6/2016.

3. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày công bố chính thức.

Chủ tịch Ban Cán sự Hội đồng kinh tế Á-Âu

V. Khristenko

## PHỤ LỤC

Ban hành kèm theo Quyết định số 161  
của Ban Cán sự Hội đồng kinh tế Á-Âu  
ngày 8/12/2015

### Những thay đổi trong Quyết định số 607 ngày 7/4/2011 của Ủy ban Liên minh Hải quan

1. Trong tên gọi và khổ đầu các từ “Liên minh Hải quan nước CH Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan và Liên bang Nga” được thay thế bằng cụm từ “Liên minh kinh tế Á-Âu”.

2. Trong các mục 1 – 42 các từ các từ “Liên minh Hải quan nước CH Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan và Liên bang Nga” được thay thế bằng cụm từ “Liên minh kinh tế Á-Âu”.

3. Bổ sung thêm mẫu 43 với nội dung sau đây:

“Mẫu chứng thư số 43. Chứng thư thú y đối với các động vật thí nghiệm xuất khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh kinh tế Á-Âu (chuột, chuột đồng, lợn biển, thỏ, mèo, chó, chim...), cũng như trứng đã thụ tinh và phôi của các con vật này (mẫu số 43) (kèm theo)”.

4. Trong các mẫu chứng thư thú y thống nhất được thông qua bởi Quyết định nói trên:

a) theo văn bản thì các mẫu từ 1 đến 42 các từ “Liên minh Hải quan nước CH Bê-la-rút, Ca-dắc-xtan và Liên bang Nga” được thay thế bằng cụm từ “Liên minh kinh tế Á-Âu”;

b) tại các mục 4.5 của mẫu 4, khổ 2 mục 3.2 của mẫu 11, mục 4.4 của mẫu 18, khổ 9 mục 4.6, các mục 4.7 và 4.10 của mẫu 22, khổ 8 mục 4.6 và mục 4.10 của mẫu 23, khổ 6 mục 4.6 và mục 4.10 của mẫu 24, mục 4.10 của mẫu 25, mục 4.5 và 4.8 của mẫu 26, mục 4.6 và 4.9 của mẫu 27, mục 4.4 và 4.6 của mẫu 28, mục 4.9 của mẫu 29, mục 4.7 của mẫu 30, mục 4.8 của mẫu 31, mục 4.6 của mẫu 32, mục 4.3 của mẫu 33, mục 4.4 của mẫu 34, mục 4.6 của mẫu 35, mục 4.7 của mẫu 38, khổ 9 mục 4.6, 4.7 và 4.10 của mẫu 39, mục 4.3 và 4.5 của mẫu 40 các từ “Liên minh Hải quan” ở các cách được thay thế bằng cụm từ “Liên minh kinh tế Á-Âu” ở các cách phù hợp;

c) Trong mục 4.6 của mẫu số 36 các từ “quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh hải quan, hiệu lực của các quy chuẩn này áp dụng đối với chúng” được thay bằng các từ “Liên minh kinh tế Á-Âu”;

d) Ở mẫu 42:

Trong mục 1.12 các từ “đi qua biên giới Liên minh hải quan” được thay thế bằng các từ “cho phép hàng hóa qua biên giới hải quan”;

Các từ “4.2. Bao bì và vật liệu bao gói dùng một lần và phù hợp với các yêu cầu quy chuẩn kỹ thuật của Liên minh hải quan, hiệu lực của các quy chuẩn này áp dụng đối với các bao bì và vật liệu bao gói đó” được thay thế bằng các từ “4.3. Bao bì dùng một lần và phù hợp với các yêu cầu của Liên minh kinh tế Á-Âu”, các từ “4.3. Vận chuyển” được thay thế bằng các từ “4.4. Vận chuyển”;

e) Bổ sung chứng thư thú y đối với các động vật thí nghiệm xuất khẩu vào lãnh thổ hải quan của Liên minh kinh tế Á-Âu (chuột, chuột đồng, lợn biển, thỏ, mèo, chó, chim...), cũng như trứng đã thụ tinh và phôi của các con vật này (mẫu số 43) với nội dung như sau:

**ВЕТЕРИНАРНЫЙ СЕРТИФИКАТ  
VETERINARY CERTIFICATE**

Form № 38/ Форма № 38

1. Shipment description / Описание поставки	1.5. Certificate № / Сертификат №
1.1. Name and address of consignor / Название и адрес грузоотправителя:	Veterinary certificate for products of fish, crustaceans, shellfish, other fishery objects and products of their processing, exported to the customs territory of the Eurasian Economic Union / Ветеринарный сертификат на экспортируемую на таможенную территорию Евразийского экономического союза пищевую продукцию из рыбы, ракообразных, моллюсков, других объектов промысла и продуктов их переработки
1.2. Name and address of consignee / Название и адрес грузополучателя:	
1.3. Means of Transport / Транспорт: (№ of wagon, track, container, flight-number, name of the ship) (№ вагона, автомашины, контейнера, рейс самолета, название судна)	1.6. Country of origin of goods / Страна происхождения товара: 1.7. Country issuing this certificate / Страна выдавшая сертификат: 1.8. Competent authority of exporting country / Компетентное ведомство страны-экспортера: 1.9. Organization in the exporting country endorsing this certificate / Учреждение страны-экспортера, выдавшее сертификат:
1.4. Country(s) of transit / Страна(ы) транзита: -----	1.10. Point of entry of goods at the border / Пункт пропуска товаров через таможенную границу:
2. Identification of goods / Идентификация товара 2.1. Description of goods / Наименование товара: 2.2. Date of production of goods / Дата выработки товара: 2.3. Type of package / Упаковка: 2.4. Number of packages / Количество мест: 2.5. Net weight (kg) / Вес нетто (кг): 2.6. Seal number / Номер пломбы: 2.7. Marking / Маркировка: 2.8. Conditions of storage and transportation / Условия хранения и перевозки:	
3. Origin of goods / Происхождение товара 3.1. Name, registration number and address of establishment / Название, регистрационный номер и адрес предприятия: Fishing vessel / плавбаза:----- Cold storage / холодильник:----- 3.2. Administrative-territorial unit / Административно-территориальная единица:	

## 4. Statement of fit for human consumption / Свидетельство о пригодности товара в пищу

I, the undersigned state/official veterinarian, certify that / Я, нижеподписавшийся государственный/официальный ветеринарный врач, настоящим удостоверяю следующее:

The certificate is issued on the base of the following pre-export certificates (a list is attached if two or more pre-export certificates are used) / Сертификат выдан на основе следующих доэкспортных сертификатов (при наличии более двух доэкспортных сертификатов прилагается список):

Date / Дата	Number /Номер	Country of origin / Страна происхождения	Administrative territory / Административная территория	Registration number of establishment/Регистрационный номер предприятия	Type and quantity (net weight) of the goods / Вид и количество (вес нетто) товара
----	----	----	----	----	----
----	----	----	----	----	----

4.1. Exported to the customs territory of the Eurasian Economic Union products from water biological resources (live, chilled, frozen fish, roe, crustaceans, shellfish, mammals and other water animals and species)

(hereinafter referred to as the "fish products") exported to the Custom Union, raised or harvested in ecologically clean water reservoir (aquatic area), products of their processing, produced at facilities, in respect to which veterinary and sanitary restrictions were not established. / Экспортируемая на таможенную территорию Евразийского экономического союза продукция из водных биологических ресурсов (живая, охлажденная, мороженая рыбы, икра, моллюски, млекопитающие и другие водные животные и объекты промысла) (далее – рыбная продукция) выращена и добыта в экологически чистых водоемах (акваториях), пищевые продукты ее переработки произведены на предприятиях, в отношении которых не были установлены ветеринарно-санитарные ограничения.

4.2. In case there are some parasite-worms within allowed limits, fish products is inactivated by the current methods. / В случае наличия паразитов в пределах допустимых норм, рыбная продукция обезврежена существующими методами.

4.3. Fish products exported to the customs territory of the Eurasian Economic Union: / Рыбная продукция, экспортируемая на таможенную территорию Евразийского экономического союза:

- do not contain poisonous fish species from families Tetraodontidae, Molidae, Diodontidae и Canthigasteridae, as well as fish products containing biotoxins harmful for human health; / не содержит ядовитых рыб, семейств Tetraodontidae, Molidae, Diodontidae и Canthigasteridae, также рыбной продукции содержащей биотоксины, опасные для здоровья человека;

- tested for parasites, bacterial and viral infections; / исследована на наличие паразитов, бактериальных и вирусных инфекций;

- do not contain natural or synthetic estrogenic, hormonal substances, thyrostatic drugs, antibiotics, other medicines and pesticides. / не содержит натуральных или синтетических эстрогенных, гормональных веществ, тиреостатических препаратов, антибиотиков, других медикаментозных средств и пестицидов;

- frozen fish products have temperature in the muscle thickness not higher than -18°C; / мороженая рыбная продукция имеет температуру в толще продукта не выше -18°C;

- are not contaminated with salmonella or other bacteria disease agents; / не контаминирована сальмонеллами или возбудителями других бактериальных инфекций;

- have not been treated with coloring, ionizing radiation or ultra violet rays; / не обработана красящими веществами, ионизирующим облучением или ультрафиолетовыми лучами;

- have no changes typical for contagious diseases; / не имеет изменений, характерных для заразных болезней;

- of good quality as for organoleptic indicators; / не имеет недоброкачественных изменений по органолептическим показателям;

- were not defrosted during storage; / не подвергалось дефростации в период хранения.

4.4. Clams, echinoderms, turricates and sea gastropods were subjected to necessary aging in cleaning centers. / Двустворчатые моллюски, иглокожие, оболочники и морские гастроподы прошли необходимую выдержку в центрах очистки.

4.5. Microbiological, chemical and toxicological and radiological indexes of fish products, phycotoxins content and other contaminants (for shellfish) comply with the current veterinary and sanitary norms and rules that are in force on the customs territory of the Eurasian Economic Union. / Микробиологические, химикотоксикологические и радиологические показатели рыбной продукции, содержание фикотоксина и других загрязнителей (для моллюсков) соответствуют действующим на таможенной территории Евразийского экономического союза ветеринарным и санитарным нормам и правилам.

4.6. Fish products are fit for human consumption. / Рыбная продукция признана пригодной для употребления в пищу человеку.

4.7. Packages and packaging material are disposable and comply with the requirements of the Eurasian Economic Union. / Тара и упаковочный материал одноразовые и соответствуют требованиям Евразийского экономического союза.

4.8. The means of transport are treated and prepared in accordance with the requirements approved by the exporting country. / Транспортное средство обработано и подготовлено в соответствии с правилами, принятыми в стране-экспортере.

Place/ Место

Date/ Дата

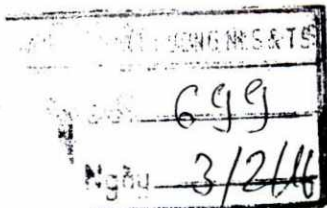
Stamp/ Печать

Signature of State/official Veterinarian / Подпись государственного/официального ветеринарного врача

Name and position /Ф.И.О. и должность

Signature and stamp must be different from the color of the form /Подпись и печать должны отличаться цветом от бланка

Note<sup>1</sup>. Veterinary certificate is executed in the Russian language as well as the language of the exporting country and (or) the English language. /Примечание<sup>1</sup>. Ветеринарный сертификат оформляется на русском языке, а также на языке страны-экспортера и (или) английском языке.



## ЕВРАЗИЙСКАЯ ЭКОНОМИЧЕСКАЯ КОМИССИЯ КОЛЛЕГИЯ

---

### РЕШЕНИЕ

«08» декабря 2015 г.

№ 161

г. Москва

#### **О внесении изменений в Решение Комиссии Таможенного союза от 7 апреля 2011 г. № 607**

В соответствии с пунктом 17 Протокола о применении санитарных, ветеринарно-санитарных и карантинных фитосанитарных мер (приложение № 12 к Договору о Евразийском экономическом союзе от 29 мая 2014 года) и пунктом 19 приложения № 2 к Регламенту работы Евразийской экономической комиссии, утвержденному Решением Высшего Евразийского экономического совета от 23 декабря 2014 г. № 98, Коллегия Евразийской экономической комиссии **решила:**

1. Внести в Решение Комиссии Таможенного союза от 7 апреля 2011 г. № 607 «О формах Единых ветеринарных сертификатов на ввозимые на таможенную территорию Таможенного союза Республики Беларусь, Республики Казахстан и Российской Федерации подконтрольные товары из третьих стран» изменения согласно приложению.

2. Установить, что изготовленные в соответствии с Решением Комиссии Таможенного союза от 7 апреля 2011 г. № 607 бланки

ветеринарных сертификатов, выпущенные до вступления в силу настоящего Решения, используются до 1 июня 2016 г.

3. Настоящее Решение вступает в силу по истечении 30 календарных дней с даты его официального опубликования.

Председатель Коллегии  
Евразийской экономической комиссии



В. Христенко



**ВЕТЕРИНАРНЫЙ СЕРТИФИКАТ  
VETERINARY CERTIFICATE**

Form № 38/ Форма № 38

1. Shipment description / Описание поставки	1.5. Certificate № / Сертификат №
1.1. Name and address of consignor / Название и адрес грузоотправителя:	Veterinary certificate for products of fish, crustaceans, shellfish, other fishery objects and products of their processing, exported to the customs territory of the Eurasian Economic Union / Ветеринарный сертификат на экспортируемую на таможенную территорию Евразийского экономического союза пищевую продукцию из рыбы, ракообразных, моллюсков, других объектов промысла и продуктов их переработки
1.2. Name and address of consignee / Название и адрес грузополучателя:	
1.3. Means of Transport / Транспорт: (№ of wagon, track, container, flight-number, name of the ship) (№ вагона, автомашины, контейнера, рейс самолета, название судна)	1.6. Country of origin of goods / Страна происхождения товара:
	1.7. Country issuing this certificate / Страна выдавшая сертификат:
	1.8. Competent authority of exporting country / Компетентное ведомство страны-экспортера:
	1.9. Organization in the exporting country endorsing this certificate / Учреждение страны-экспортера, выдавшее сертификат:
1.4. Country(s) of transit / Страна(ы) транзита: -----	1.10. Point of entry of goods at the border / Пункт пропуска товаров через таможенную границу:
<p>2. Identification of goods / Идентификация товара</p> <p>2.1. Description of goods / Наименование товара:</p> <p>2.2. Date of production of goods / Дата выработки товара:</p> <p>2.3. Type of package / Упаковка:</p> <p>2.4. Number of packages / Количество мест:</p> <p>2.5. Net weight (kg) / Вес нетто (кг):</p> <p>2.6. Seal number / Номер пломбы:</p> <p>2.7. Marking / Маркировка:</p> <p>2.8. Conditions of storage and transportation / Условия хранения и перевозки:</p>	
<p>3. Origin of goods / Происхождение товара</p> <p>3.1. Name, registration number and address of establishment / Название, регистрационный номер и адрес предприятия:</p> <p>Fishing vessel / плавбаза:-----</p> <p>Cold storage / холодильник:-----</p> <p>3.2. Administrative-territorial unit / Административно-территориальная единица:</p>	

## 4. Statement of fit for human consumption / Свидетельство о пригодности товара в пищу

I, the undersigned state/official veterinarian, certify that / Я, нижеподписавшийся государственный/официальный ветеринарный врач, настоящим удостоверяю следующее:

The certificate is issued on the base of the following pre-export certificates (a list is attached if two or more pre-export certificates are used) / Сертификат выдан на основе следующих доэкспортных сертификатов (при наличии более двух доэкспортных сертификатов прилагается список):

Date / Дата	Number /Номер	Country of origin / Страна происхождения	Administrative territory / Административная территория	Registration number of establishment/Регистрационный номер предприятия	Type and quantity (net weight) of the goods / Вид и количество (вес нетто) товара
----	----	----	----	----	----
----	----	----	----	----	----

4.1. Exported to the customs territory of the Eurasian Economic Union products from water biological resources (live, chilled, frozen fish, roe, crustaceans, shellfish, mammals and other water animals and species)

(hereinafter referred to as the "fish products") exported to the Custom Union, raised or harvested in ecologically clean water reservoir (aquatic area), products of their processing, produced at facilities, in respect to which veterinary and sanitary restrictions were not established. / Экспортируемая на таможенную территорию Евразийского экономического союза продукция из водных биологических ресурсов (живая, охлажденная, мороженая рыбы, икра, моллюски, млекопитающие и другие водные животные и объекты промысла) (далее – рыбная продукция) выращена и добыта в экологически чистых водоемах (акваториях), пищевые продукты ее переработки произведены на предприятиях, в отношении которых не были установлены ветеринарно-санитарные ограничения.

4.2. In case there are some parasite-worms within allowed limits, fish products is inactivated by the current methods. / В случае наличия паразитов в пределах допустимых норм, рыбная продукция обезврежена существующими методами.

4.3. Fish products exported to the customs territory of the Eurasian Economic Union: / Рыбная продукция, экспортируемая на таможенную территорию Евразийского экономического союза:

- do not contain poisonous fish species from families Tetraodontidae, Molidae, Diodontidae and Canthigasteridae, as well as fish products containing biotoxins harmful for human health; / не содержит ядовитых рыб, семейств Tetraodontidae, Molidae, Diodontidae и Canthigasteridae, также рыбной продукции содержащей биотоксины, опасные для здоровья человека;
- tested for parasites, bacterial and viral infections; / исследована на наличие паразитов, бактериальных и вирусных инфекций;
- do not contain natural or synthetic estrogenic, hormonal substances, thyrostatic drugs, antibiotics, other medicines and pesticides. / не содержит натуральных или синтетических эстрогенных, гормональных веществ, тиреостатических препаратов, антибиотиков, других медикаментозных средств и пестицидов;
- frozen fish products have temperature in the muscle thickness not higher than -18°C; / мороженая рыбная продукция имеет температуру в толще продукта не выше -18°C;
- are not contaminated with salmonella or other bacteria disease agents; / не загрязнена сальмонеллами или возбудителями других бактериальных инфекций;
- have not been treated with coloring, ionizing radiation or ultra violet rays; / не обработана красящими веществами, ионизирующим облучением или ультрафиолетовыми лучами;
- have no changes typical for contagious diseases; / не имеет изменений, характерных для заразных болезней;
- of good quality as for organoleptic indicators; / не имеет недоброкачественных изменений по органолептическим показателям;
- were not defrosted during storage; / не подвергалось дефростации в период хранения.

4.4. Clams, echinoderms, turnicates and sea gastropods were subjected to necessary aging in cleaning centers. / Двустворчатые моллюски, иглокожие, оболочники и морские гастроподы прошли необходимую выдержку в центрах очистки.

4.5. Microbiological, chemical and toxicological and radiological indexes of fish products, phycotoxins content and other contaminants (for shellfish) comply with the current veterinary and sanitary norms and rules that are in force on the customs territory of the Eurasian Economic Union. / Микробиологические, химикотоксикологические и радиологические показатели рыбной продукции, содержание фикотоксина и других загрязнителей (для моллюсков) соответствуют действующим на таможенной территории Евразийского экономического союза ветеринарным и санитарным нормам и правилам.

4.6. Fish products are fit for human consumption. / Рыбная продукция признана пригодной для употребления в пищу человеку.

4.7. Packages and packaging material are disposable and comply with the requirements of the Eurasian Economic Union. / Тара и упаковочный материал одноразовые и соответствуют требованиям Евразийского экономического союза.

4.8. The means of transport are treated and prepared in accordance with the requirements approved by the exporting country. / Транспортное средство обработано и подготовлено в соответствии с правилами, принятыми в стране-экспортере.

Place/ Место

Date/ Дата

Stamp/ Печать

Signature of State/official Veterinarian / Подпись государственного/официального ветеринарного врача

Name and position /Ф.И.О. и должность

Signature and stamp must be different from the color of the form /Подпись и печать должны отличаться цветом от бланка

Note<sup>1</sup>. Veterinary certificate is executed in the Russian language as well as the language of the exporting country and (or) the English language. / Примечание<sup>1</sup>. Ветеринарный сертификат оформляется на русском языке, а также на языке страны-экспортера и (или) английском языке.

**Форма № 38**

(в редакции  
Решения Коллегии  
Евразийской экономической комиссии  
от 8 декабря 2015 г. № 161)

<b>1. Описание поставки</b>	1.5. Сертификат № _____
1.1. Название и адрес грузоотправителя:	<b>Ветеринарный сертификат на экспортируемую на таможенную территорию Евразийского экономического союза пищевую продукцию из рыбы, ракообразных, моллюсков, других объектов промысла и продуктов их переработки</b>
1.2. Название и адрес грузополучателя:	
1.3. Транспорт: (№ вагона, автомашины, контейнера, рейса самолета, название судна)	1.6. Страна происхождения товара:
	1.7. Страна, выдавшая сертификат:
	1.8. Компетентное ведомство страны-экспортера:
	1.9. Учреждение страны-экспортера, выдавшее сертификат:
	1.10. Пункт пропуска товаров через таможенную границу:
1.4. Страна(ы) транзита:	
<b>2. Идентификация товара</b>	
2.1. Наименование товара: _____	
2.2. Дата выработки товара: _____	
2.3. Упаковка: _____	
2.4. Количество мест: _____	
2.5. Вес нетто (кг): _____	
2.6. Номер пломбы: _____	
2.7. Маркировка: _____	
2.8. Условия хранения и перевозки: _____	
<b>3. Происхождение товара</b>	
3.1. Название, регистрационный номер и адрес предприятия:  плавбаза:  холодильник:	
3.2. Административно-территориальная единица:	

#### 4. Свидетельство о пригодности товара в пищу

**Я, нижеподписавшийся государственный/официальный ветеринарный врач, настоящим удостоверяю следующее:**

Сертификат выдан на основе следующих доэкспортных сертификатов (при наличии более 2 доэкспортных сертификатов прилагается список):

Дата	Номер	Страна происхождения	Административная территория	Регистрационный номер предприятия	Вид и количество (вес нетто) товара

4.1. Экспортируемая на таможенную территорию Евразийского экономического союза продукция из водных биологических ресурсов (живая, охлажденная, мороженая рыба, икра, моллюски, млекопитающие и другие водные животные и объекты промысла) (далее – рыбная продукция) выращена и добыта в экологически чистых водоемах (акваториях), пищевые продукты ее переработки произведены на предприятиях, в отношении которых не были установлены ветеринарно-санитарные ограничения.

4.2. В случае наличия паразитов в пределах допустимых норм рыбная продукция обезврежена существующими методами.

4.3. Рыбная продукция, экспортируемая на таможенную территорию Евразийского экономического союза:  
- не содержит ядовитых рыб семейств Tetraodontidae, Molidae, Diodontidae и Canthigasteridae, а также рыбной продукции, содержащей биотоксины, опасные для здоровья человека;  
- исследована на наличие паразитов, бактериальных и вирусных инфекций;  
- не содержит натуральных или синтетических эстрогенных, гормональных веществ, тиреостатических препаратов, антибиотиков, других медикаментозных средств и пестицидов;  
- мороженая рыбная продукция имеет температуру в толще продукта не выше  $-18^{\circ}\text{C}$ ;  
- не контаминирована сальмонеллами или возбудителями других бактериальных инфекций;  
- не обработана красящими веществами, ионизирующим облучением или ультрафиолетовыми лучами;  
- не имеет изменений, характерных для заразных болезней;  
- не имеет недоброкачественных изменений по органолептическим показателям;  
- не подвергалась дефростации в период хранения.

4.4. Двустворчатые моллюски, иглокожие, оболочники и морские гастроподы прошли необходимую выдержку в центрах очистки.

4.5. Микробиологические, химикотоксикологические и радиологические показатели рыбной продукции, содержание фикотоксинов и других загрязнителей (для моллюсков) соответствуют действующим на таможенной территории Евразийского экономического союза ветеринарным и санитарным нормам и правилам.

4.6. Рыбная продукция признана пригодной для употребления в пищу человеку.

4.7. Тара и упаковочный материал одноразовые и соответствуют требованиям Евразийского экономического союза.

4.8. Транспортное средство обработано и подготовлено в соответствии с правилами, принятыми в стране-экспортере.

Место \_\_\_\_\_

Дата \_\_\_\_\_

Печать \_\_\_\_\_

Подпись государственного/официального ветеринарного врача \_\_\_\_\_

Ф.И.О. и должность \_\_\_\_\_

Примечание. Подпись и печать должны отличаться цветом от бланка.